

Chương V

ĐẤT ĐỎ VÀ VÀNG TRẮNG

ĐỒNG NAI CÓ DIỆN TÍCH 5.500 km² VỚI 10 LOẠI đất, mà khi nhìn lên bản đồ tài nguyên đất, chúng ta thấy có 3 loại đất chính, gồm: đất hình thành trên đá bazan, đất hình thành trên đất phù sa cổ, đất xám.

Theo đó, đất hình thành trên đá bazan, gồm các loại đất đỏ, đất đá bột, đất đen có chất lượng độ phì cao, chiếm gần 40% tổng diện tích nằm chủ yếu ở các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, thị xã Long Khánh, thích hợp với các loại cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, cây ăn trái. Còn đất hình thành trên phù sa cổ, gồm có các loại đất xám, đất nâu xám, đất loang lổ, thường nghèo chất hữu cơ, thiếu lân, kali, chiếm 41% được phân bố ở các huyện Xuân Lộc, Long Thành, Trảng Bom, Nhơn Trạch, một phần Vĩnh Cửu, thích hợp cho việc trồng các loại cây họ đậu, cây ăn trái. Riêng loại đất xám hay còn gọi là đất phù sa, là đất cát,

MAI SÔNG BÉ

đất trắng chiếm khoảng 10% diện tích, nằm chủ yếu ở Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hoà, Vĩnh Cửu, phù hợp với các cây lương thực, cây màu, cây ăn trái.

Đặc biệt, bazan là loại đất được tạo nên bởi những dung nham của núi lửa, mà trước đây hàng chục triệu năm đó là một đại họa, bởi nó do núi lửa phun trào – mà đến bây giờ chúng ta còn thấy dấu vết các ngọn núi lửa ở Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán, Tân Phú và loại đất này được đánh giá là loại đất có độ phì cao. Đó là những loại đất có màu đỏ, màu đen hoặc đất đá bọt ở vùng Tân Phú, Định Quán, Long Thành, Thống Nhất rất thích hợp với các loại cây công nghiệp, đặc biệt là cao su, cà phê, tiêu.

Đất màu đỏ tươi nhất là vào mùa mưa, khi đặt những nhát cuốc, kéo những đường cày, chúng ta cảm thấy như đất đang ứa máu. Còn lại đất đen như những vũng màu đen bầm đặc quánh, khi những cơn mưa đầu mùa đất nhão nhoẹt, nên với người khéo tưởng tượng thì khi những đường cày kéo qua nó như vết cắt trên vết thương lâu ngày khô màu máu.

Đó là màu đất đỏ của thiên nhiên ban tặng cho xứ Đồng Nai, mà không phải vùng nào trong cả

nước cũng có, ngoài một phần Tây Nguyên, một ít ở Quảng Trị mới có loại đất này. Màu đỏ tươi, đen bầm của đất không chỉ là màu máu của trời đất, mà còn là máu của hàng triệu, hàng triệu người tiên hiền đi mở đất hơn 300 năm trước. Đó còn là máu của hàng triệu người đã ngã xuống cho đất đỏ tươi, đen bầm trong gần 100 năm đấu tranh giành độc lập từ khi người Pháp, rồi đến người Mỹ xâm lược nước ta. Màu máu của trời, máu của người làm cho đất Đồng Nai phì nhiêu, cây xanh bén rễ và mỡ hôi, nước mắt của người Đồng Nai làm cho cây ra hoa kết quả nuôi sống cho đời.

Đất – máu – mỡ hôi – nước mắt – đất và cả nước – không khí – ánh sáng – bầu trời... chính là quê hương, là Tổ quốc thân yêu mà chúng ta phải trân trọng giữ gìn, bồi đắp, phát huy. Đất tuy vô tri, vô giác, song đất là hồn của con người và hơn thế nữa đó là hồn của quê hương, Tổ quốc.

*
**

Như một duyên ngộ, cây cao su một loài cây ở tận Nam Mỹ lại sống nảy mầm, xanh cây bén rễ trên đất đỏ Đồng Nai để tạo ra loại “vàng trắng” – cách nói thời thượng của các ông chủ đồn điền người Pháp trước đây và được dùng quen miệng, quen tay viết cho đến bây giờ.

MAI SÔNG BÉ

Theo tác giả Jean Le Bras ghi chép trong quyển *Lược sử cây cao su Việt Nam* xuất bản ở Paris năm 1949 thì, cây cao su xuất xứ từ rừng Amazon nổi tiếng thế giới của Brasil ở tận Nam Mỹ.

Những người thổ dân Marnas ở rừng Amazon gọi loài cây chảy ra chất nhựa trắng là *cao uchouk*, là “nước mắt của cây”. Theo thổ ngữ Marnas *cao* có nghĩa là gỗ và *uchouk* là *chảy ra* hay là *khóc* nên họ gọi là “nước mắt của cây”. Cách đây gần 10000 năm, người Marnas đã biết dùng “nước mắt của cây” tẩm vào quần áo để đi mưa, chống ẩm ướt và nặn thành những quả bóng tròn để vui chơi trong những dịp lễ hội.

Cao su hay “nước mắt của cây” là một loài cây trước đây chỉ sinh trưởng bằng hạt, nhưng nay bằng công nghệ sinh học, người ta có thể ghép cây để trồng, hạt đem ươm thành cây non rồi đem trồng trong khoảng 5 năm thì có thể khai thác mủ và thời gian khai thác mủ có thể kéo dài đến 30 năm, thậm chí 40 năm. Loài cây này thích nghi tốt ở những vùng có nhiệt độ ẩm, thông thường nhiệt độ từ 25 đến 28°C, có lượng mưa nhiều, thường là 2000mm, song không chịu được tình trạng ngập úng và gió to có thể làm gãy cành, bật gốc. Cây cao su có chiều cao khoảng 20m, đường kính khoảng 50cm, rễ ăn

sâu để giữ thân cây và hấp thu chất bổ dưỡng, cũng như để chịu đựng nắng hạn đến 4–5 tháng trong năm. Đây là một loài cây rất độc trong việc trao đổi khí, ngay cả ban ngày, nhất là ban đêm thì càng độc hơn, đặc biệt là “nước mắt” của nó rất độc hơn đối với những người khai thác vào khoảng thời gian từ 6 giờ đến 8 giờ sáng. Chính vì thế theo các nhà khoa học, tuổi thọ cho người khai thác “nước mắt của cây” thường giảm từ 3 đến 5 năm nếu làm việc lâu dài. Nhưng may là trong năm, người ta chỉ khai thác mỏ trong vòng 9 tháng, 3 tháng còn lại là thời gian lá rụng, nếu tiếp tục khai thác thì cây cao su sẽ chết. Do là loài cây độc nên khi quan sát, người ta thấy rừng cao su mênh mang hàng chục ngàn hecta là thế nhưng không có loài chim nào làm tổ để trứng trong rừng cao su. Khi đi trong rừng cao su, chúng ta cũng không nghe tiếng chim hót, có chăng là tiếng vo ve của những đàn ong mà người ta nuôi đang lấy mật vào mùa cao su ra hoa.

*
**

Như phần trên đã nói, cây cao su hay còn gọi là “nước mắt của cây”, đã có cả chục ngàn năm nay nhưng mãi đến những năm đầu 1800, cụ thể là năm 1839, sau khi những phát minh về công nghệ lưu hoá thì người ta mới phát hiện giá trị “nước mắt của cây” hay còn gọi là vàng trắng có thể ứng dụng

vào công nghiệp. Do đó, việc trồng cây cao su đã bùng phát ở các thành phố Manaus bang Amazon và vùng Belén thuộc bang Para của Brasil.

Dù đã phát triển khá rầm rộ ở Brasil từ năm 1837 nhưng loại cây bản địa này không chịu sống bên ngoài Tổ quốc của mình, mặc cho các nhà khoa học hết sức nỗ lực nghiên cứu. Phải 34 năm sau, tức năm 1873, mười hai hạt giống cao su mới nảy mầm ở Công viên Hoàng gia Kew. Nhưng khi đem chúng trồng ở Ấn Độ thì tất cả đều không sống được. Không lùi bước, các nhà khoa học đã đưa 70.000 hạt giống ươm một cách cẩn thận ở công viên Kew, nhưng chỉ nảy mầm có 2800 cây. Năm 1876, người ta đưa 2000 cây sang trồng ở Ceylon và 22 cây trồng ở vườn thực vật Singapore. Sau đó loài cây này được trồng thành công ở vườn thực vật Malaysia vào năm 1898, đánh dấu sự thích nghi của cây cao su ở nước ngoài. Từ đó, chúng phát triển ở khắp các thuộc địa của Anh và Hà Lan, nhưng nhiều nhất vẫn là các vùng đất ở Đông Nam Á và một số nước Châu Phi nhiệt đới.

Số phận của cây cao su du nhập vào Việt Nam xem ra cũng hết sức lận đận không kém. Sau khi thấy cây cao su được trồng thành công ở Singapore và Indonesia, giám đốc Thảo Cầm Viên Sài Gòn là Pierre cho gieo thử một số hạt cao su được đem từ

Brasil sang nhưng chúng hoặç không nảy mầm hoặç có nảy mầm nhưng cũng chết. Không nản chí, năm 1877 Pierre cho lập vườn ươm hạt giống cao su ở đồn điền Balland, nay thuộc xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh nhưng cũng không nảy mầm. Đến năm 1897, tức 20 năm sau, toàn quyền Paul Doumer cho lập trung tâm nghiên cứu cây cao su ở Suối Dầu, Nha Trang do bác sĩ Yersin – người tìm ra Đà Lạt, phụ trách và trung tâm thứ hai ở bàu Ông Yêm, Lai Khê, Bến Cát, Thủ Dầu Một và giao cho Raoul, một sĩ quan quân y phụ trách. Điều may mắn là cả hai nơi này, cây cao su đều nảy mầm và phát triển khá tốt. Trong đó, cây cao su trồng được ở Ông Yêm được chọn để nhân giống trồng ở Việt Nam.

Cây cao su “đứng” được trên đất miền Đông Nam Bộ, đã mở ra cho tư bản Pháp khả năng khai thác nguồn vàng trắng có giá trị kinh tế cao nên nó nằm trong chiến lược khai thác thuộc địa của nhà cầm quyền Pháp – bằng chứng là chính Toàn quyền Paul đã ra sắc lệnh thành lập hai trại thí nghiệm cây cao su ở Việt Nam.

Những đồn điền đầu tiên được người Pháp mở ra ở tỉnh Gia Định đã thành công bất ngờ, đến mức theo thống kê đến năm 1915, tại tỉnh này có đến 89 đồn điền cao su. Theo *Niên giám Đông Dương*,

MAI SÓNG BÉ

trong giai đoạn từ 1897 đến năm 1912, cao su được trồng trên đất miền Đông Nam Bộ khoảng 15.000 hécta. Nhưng từ năm 1920 đến năm 1929, diện tích cao su được trồng trên đất đỏ, đất đen, đất xám của miền Đông đã lên đến hơn 82.000 hécta.

Do khủng hoảng kinh tế diễn ra vào những năm đầu thế kỷ XX, do đó theo *Quy ước Luân Đôn* về hạn chế trồng cao su nên từ tháng 6 năm 1934, tại Đông Dương việc trồng cây cao su tạm dừng. Nhưng tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ, diện tích cao su vẫn có quy mô khá lớn. Chẳng hạn, Thủ Dầu Một có tới 44.700 hécta, Tây Ninh 8.400 hécta, Gia Định 11.700 hécta, Bà Rịa 4.500 hécta và Biên Hoà có 28.400 hécta. Về quy mô, các đồn điền cao su ở khu vực này thường có diện tích từ 500 hécta đến trên 2000 hécta và năng suất từ 300–400 kg/hécta. Cũng có đồn điền cao su trồng trên đất đỏ bazan, có năng suất 600–700 kg/hécta, trong khi năng suất cao su trồng trên đất xám chỉ đạt 250 kg/hécta.

Phần lớn các đồn điền cao su đều nằm trong tay các nhà tư bản Pháp, người Việt không mặn mà lắm với loài cây này. Cũng dễ hiểu, vì trồng cao su phải có vốn lớn với mức đầu tư mỗi hécta khoảng từ 900 đến 1.200 đồng tiền Đông Dương thời giá năm 1920–1923. Do đó, người Việt vốn ít nên không có điều kiện khai thác “nước mắt của cây” như các nhà

tư bản Pháp. Tuy vậy, người ta cũng thấy lác đác vài tên chủ đồn điền cao su của người bản xứ như Lê Văn Tỷ, Lý Văn Lang, Nguyễn Văn Bôn, Khuu Hoà... có quy mô từ 10 đến 20 hécta được trồng ở Bửu Long, Bình Ý. Trong số những người Việt trồng cao su chỉ có đồn điền của ông Võ Hà Thanh còn gọi là Phủ Thanh, một người ở Biên Hoà, mà ngôi nhà cổ còn lại ở Bửu Long đã nói lên sự giàu có của ông, đã có đến 87 hécta.

Những cây cao su được trồng đầu tiên vào năm 1906 ở đồn điền Suzannah nay là nông trường Dầu Giây tỉnh Đồng Nai, khoảng 1000 cây – mà đến nay nông trường này còn giữ được mấy chục cây để “làm chứng” cho một giai đoạn lịch sử đầy bi tráng của những người phu cao su như những hạt giống đỏ nảy mầm trong đau thương và uất hận dưới những tán rừng cao su Đồng Nai.

Từ việc trồng cao su thành công ở đồn điền Suzannah, phong trào phá rừng khai hoang lập đồn điền cao su bùng nổ ở tỉnh Đồng Nai thời bấy giờ, mà theo thống kê của tỉnh Biên Hoà hồi năm 1924, tỉnh này có đến 30 đồn điền cao su, như: An Lộc, Bình Lộc, Đồng Nai, Đất Đỏ, Bàu Hang, Bình Trước, Cam Tiên, An Viễn, Gia Nhan, Lá Buông, Phước Tân, Phước Hoà, Thành Tuy Hạ, Xuân Lộc, Simmonette, De La Souchire, Coué, Foudecals...

*
**

Nếu có sự thích hợp của đất đai, thổ nhưỡng, thời tiết đối với giống cây cao su từ Brasil, sau một thời gian thí nghiệm hết sức gian nan “đứng” được trên đất Đồng Nai, sau khi nhân giống thành công từ vườn ươm Ông Yêm, Lai Khê, mà không có nhân công thì vườn cây cao su cũng không thể phát triển được. Do đó, người Pháp tận dụng lao động là người dân tộc thiểu số Châu Ro, Châu Mạ và người Kinh tại chỗ để khai hoang rừng, huấn luyện phu phen cách ươm trồng, chăm sóc cây cao su. Nhưng với tốc độ phát triển có tính bùng nổ các đồn điền cao su vào những năm đầu thế kỷ XX thì số lao động tại chỗ không đủ cung ứng cho nhu cầu mở rộng diện tích cao su của tư bản Pháp. Theo số liệu báo cáo của Hội đồng quản hạt năm 1928 thì số phu mộ được cho các đồn điền ở Nam Kỳ là 29.168 người, nhưng chỉ riêng trong năm 1927 số phu công chiêu mộ được từ các tỉnh miền Bắc để “bán thân đổi mấy đồng xu” đã bổ sung thêm 15.048 người. Tuy nhiên, cũng trong thời gian này có 1.016 người bị trả về quê vì không chịu nổi “sương lam chướng khí” của miền Đông, nhất là sốt rét rừng. Cũng theo Hội đồng quản hạt Nam Kỳ cũng trong giai đoạn này, có 3.001 người bỏ trốn, 5.270 phu gốc miền Bắc và 1.175 người gốc Trung Kỳ bị trả về quê.

Nếu như cây cao su được đưa từ Brasil qua nửa vòng trái đất để đến và đứng được ở Đồng Nai, miền Đông Nam Bộ để tạo ra nguồn vàng trắng cho tư bản Pháp xuất khẩu thì chính những người chủ của nó đã tạo nên một vết đen trong quan hệ Pháp – Việt. Vết đen đáng xấu hổ ấy, là chính sách khai thác thuộc địa một cách dã man qua các đồn điền cao su thấm đẫm máu, nước mắt, mồ hôi của những phu phen Việt Nam. Câu thơ *Bán thân đổi mấy đồng xu – Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng* của nhà thơ Tố Hữu là một lời tố cáo đanh thép tội ác này của tư bản Pháp.

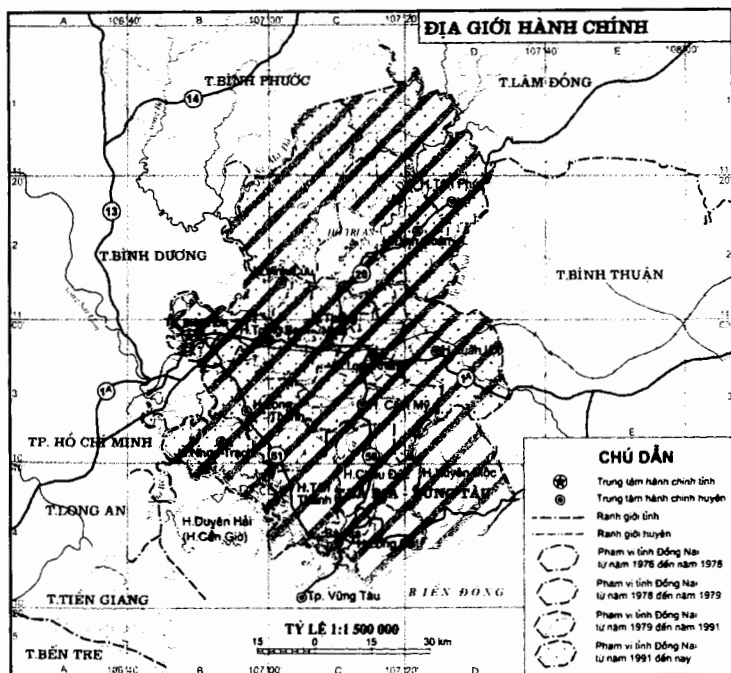
**

Có thể sẽ không cường điệu khi nói rằng, đất đỏ thấm máu bao thế hệ người Việt Nam trong đó có những “phu cao su” kết hợp với “cây nước mắt” đã làm chảy những dòng “nước mắt” trắng. Những dòng “nước mắt” trắng nhỏ từng giọt, từng giọt, rồi qua con đường xuất khẩu đi khắp Châu Âu biến thành ngoại tệ đã rơi vào túi của các nhà tư bản, trong khi người “phu cao su” ngày càng còi xương, phải chết lần chết mòn dưới những tán rừng cao su ở xứ Đồng Nai.

Song công bằng mà nói, mặt tích cực của việc khai thác cao su của tư bản Pháp, đã sớm đưa một

loài cây trồng mới – dù rất gian nan được du nhập vào Việt Nam và đứng được trên đất miền Đông. Đồng thời, việc du nhập cây cao su vào nước ta, đã góp phần làm cho nền nông nghiệp Việt Nam có thêm một loại cây trồng mang tính hàng hoá hướng về xuất khẩu từ rất sớm. Hơn thế nữa, thông qua các đồn điền cao su, đã hình thành một tầng lớp công nhân nông nghiệp được tập hợp và bổ sung, hình thành giai cấp công nhân Việt Nam hồi thế kỷ XX. Rồi chính giai cấp công nhân nông nghiệp xuất thân từ nông dân thông qua đời “phu cao su” được Đảng Cộng sản giác ngộ, tập hợp, tổ chức thành lực lượng, đã trở thành động lực trong đấu tranh giải phóng dân tộc với những chiến công chói lọi trong thế kỷ XX.

Ngày nay, công nhân cao su Việt Nam nói chung và công nhân cao su Đồng Nai nói riêng đã trở thành lực lượng tiên phong trong việc phát triển cây cao su Việt Nam với diện tích dự kiến đến năm 2010 sẽ lên đến 700.000 hécta, tạo ra mặt hàng xuất khẩu có giá trị, hình thành nguồn lực mới trong chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của nền nông nghiệp nhiệt đới Việt Nam.

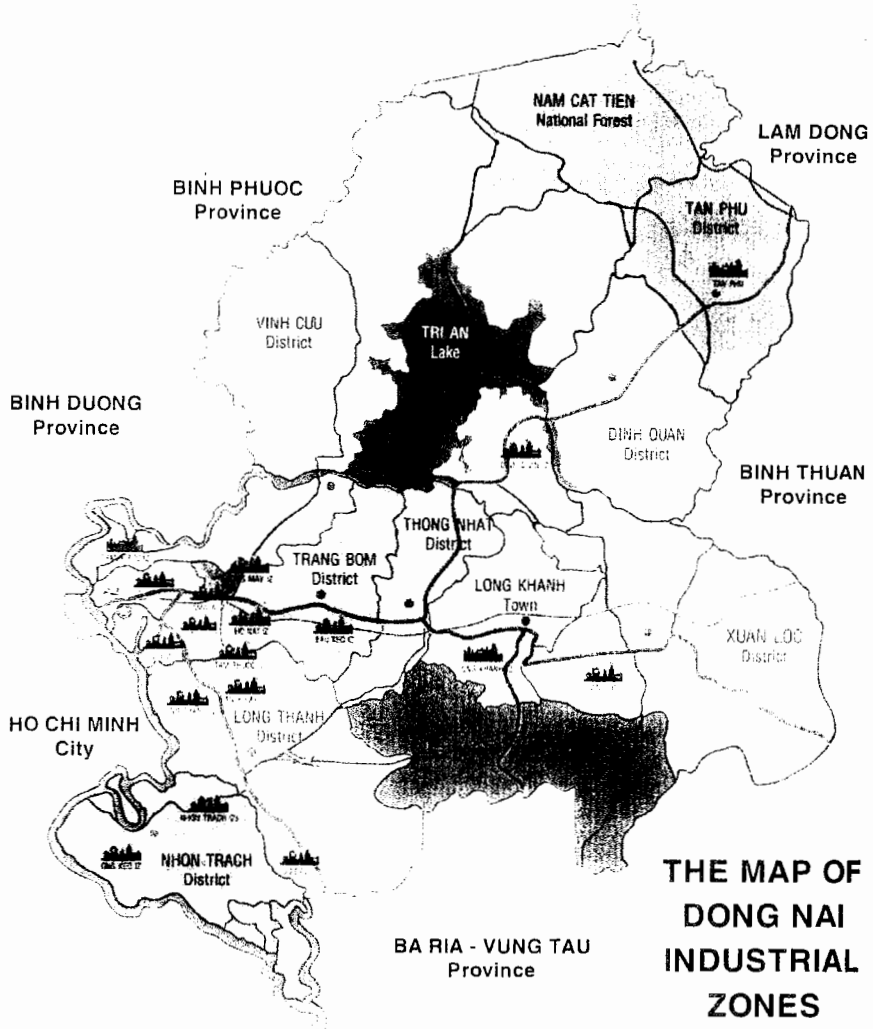


**SỰ THAY ĐỔI ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH
THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(1975 - 2003)**

**HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI
THÁNG 8/ 2003**

NĂM	HUYỆN	NĂM	HUYỆN	CẤP HUYỆN	SỐ XÃ PHƯỜNG	DIỆN TÍCH (ha)	
1/1976	Thành lập tỉnh Đồng Nai	12/1982	TP. Biên Hòa	H. Vĩnh Cửu	1 thành phố, 1 thị xã và 9 huyện	171 phường, xã, thị trấn	589 478,15
	TP. Biên Hòa H. Vĩnh Cửu H. Long Thành H. Tân Phú H. Long Đất H. Xuyên Mộc		H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Long Đất H. Xuyên Mộc				
12/1978	TP. Biên Hòa H. Vĩnh Cửu H. Long Thành H. Tân Phú H. Long Đất H. Xuyên Mộc	12/1985	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	TX. Vĩnh An H. Long Thành H. Tân Phú H. Long Đất	TP. Biên Hòa	23 phường, 3 xã	15 486,77
	TP. Biên Hòa H. Vĩnh Cửu H. Long Thành H. Tân Phú H. Long Đất H. Xuyên Mộc		TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	TX. Vĩnh An H. Long Thành H. Tân Phú H. Long Đất	TX. Long Khánh	6 phường, 9 xã	19 409,02
5/1979	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	4/1991	TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	H. Vĩnh Cửu H. Long Khánh H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Vĩnh Cửu	1 thị trấn, 11 xã	109 199,37
	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc		TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	TX. Vĩnh An H. Long Khánh H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Tân Phú	1 thị trấn, 17 xã	77 373,60
12/1979	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	8/1991	TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	H. Vĩnh Cửu H. Long Thành H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Định Quán	1 thị trấn, 13 xã	96 650,20
	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc		TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	TX. Vĩnh An H. Long Khánh H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Xuân Lộc	1 thị trấn, 14 xã	72 678,54
12/1979	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	6/1994	TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	H. Vĩnh Cửu H. Long Thành H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Cẩm Mỹ	13 xã	46 795,45
	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc		TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	TX. Vĩnh An H. Long Khánh H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Thống Nhất	10 xã	24 720,78
8/2003	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	8/2003	TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	H. Vĩnh Cửu H. Long Thành H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Trảng Bom	1 thị trấn, 16 xã	32 613,24
	TP. Biên Hòa H. Thống Nhất H. Xuân Lộc H. Châu Thành H. Xuyên Mộc		TP. Biên Hòa H. Long Thành H. Xuân Lộc H. Tân Phú H. Châu Thành H. Xuyên Mộc	H. Vĩnh Cửu H. Long Thành H. Thống Nhất H. Định Quán H. Long Đất	H. Long Thành	1 thị trấn, 18 xã	53 482,05
					H. Nhơn Trạch	12 xã	41 089,11

Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai (1976 - 2005).



**THE MAP OF
DONG NAI
INDUSTRIAL
ZONES**

Bản đồ các khu công nghiệp ở Đồng Nai (năm 2007).



Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn và Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm cán bộ chiến sĩ Đồng Nai sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.



Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp, Phó bí thư Trung ương Cục miền Nam Nguyễn Văn Linh làm việc với lãnh đạo Khu ủy miền Đông tại Biên Hòa (5-1975).



Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn và Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp đang làm việc tại sân bay Biên Hòa (tháng 5-1975).



Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh đến thăm nhà máy Điện cơ Đồng Nai (1983).



Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (khóa I) (1976-1979).



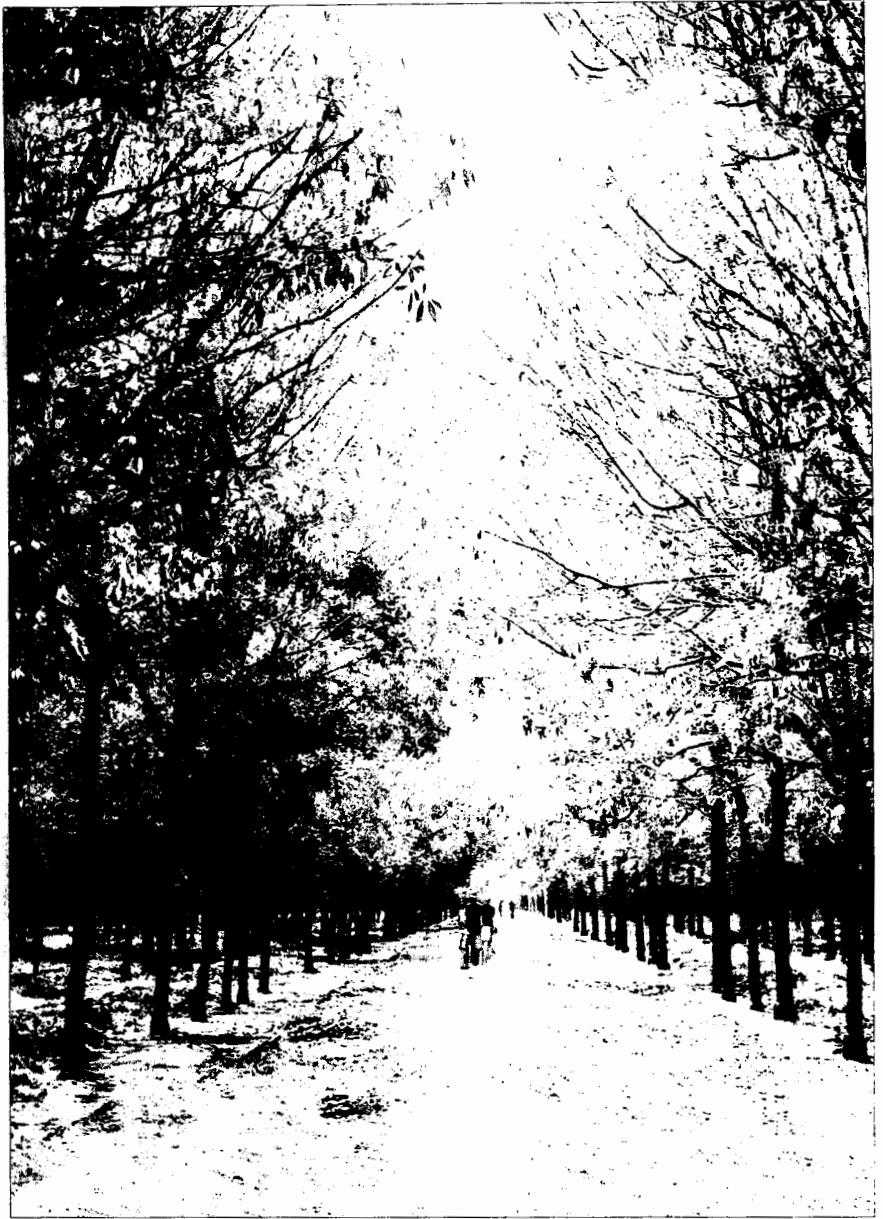
Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh về thăm quân và dân tỉnh Đồng Nai (1983).



Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV (khóa IV) (1986-1991).



Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV (khóa IV) (1986-1991).



Rừng cao su.



Kiểm tra chất lượng mủ nước ở Nông trường cao su Trảng Bom.



Vườn ươm giống cây điều, một trong những cây trồng có thể mạnh ở Đồng Nai.



Cà phê - cây trồng nổi tiếng trên đất Biên Hòa.



Thu hoạch tiêu.



Chăm sóc cây thuốc lá.



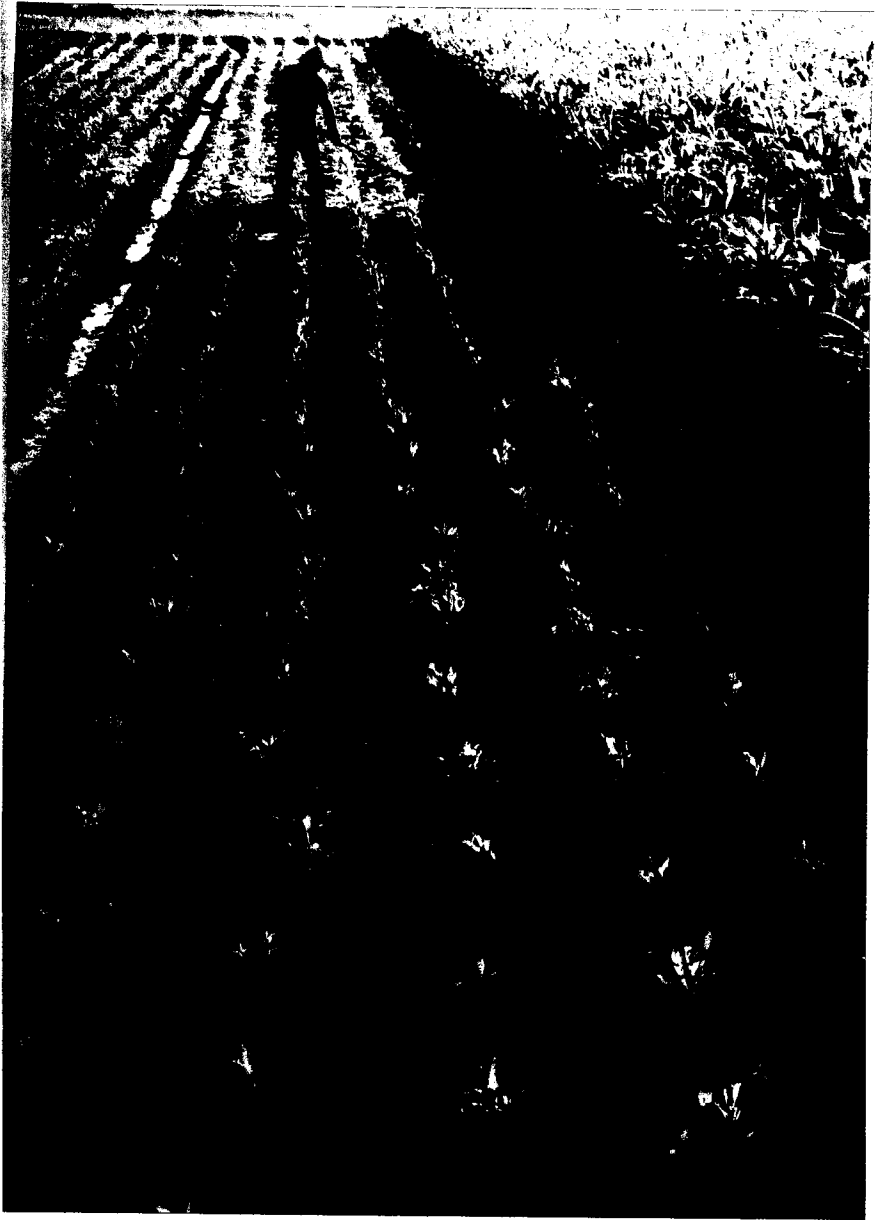
Thu hoạch lúa ở huyện Vĩnh Cửu.



Thu hoạch bông vải ở huyện Cẩm Mỹ.



Các giống khoai mì mới được trồng thử nghiệm tại Trung tâm thực nghiệm nông nghiệp Hưng Lộc.



Bấp cao sản.



Toàn cảnh Khu công nghiệp Biên Hòa 1 nhìn từ máy bay.



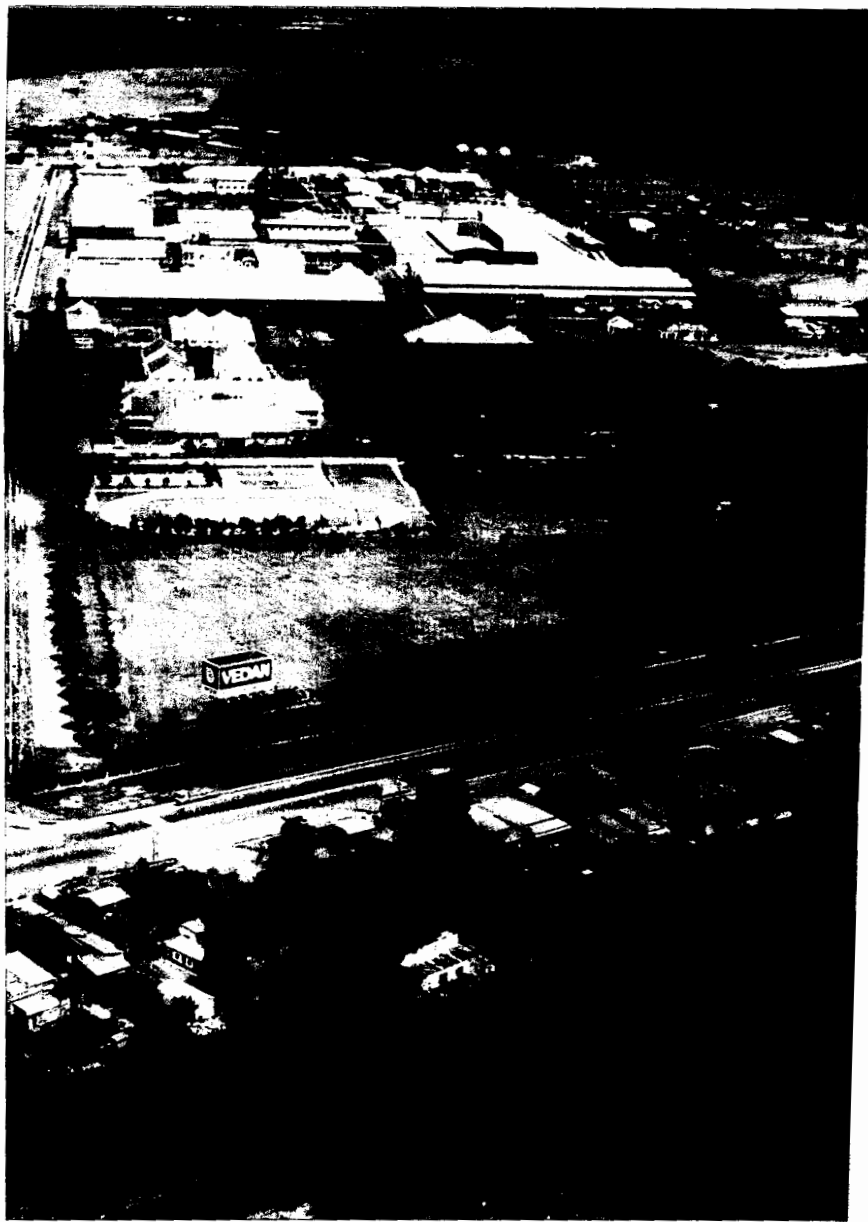
Công trình thủy điện Trị An ngày lịch sử - ngăn sông Đồng Nai.



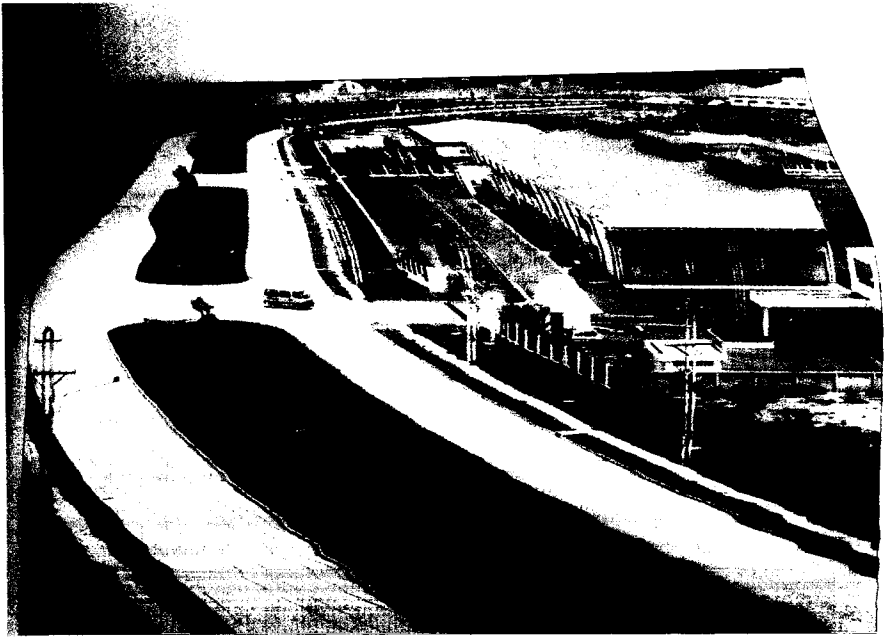
Một góc Khu công nghiệp Biên Hòa 2.



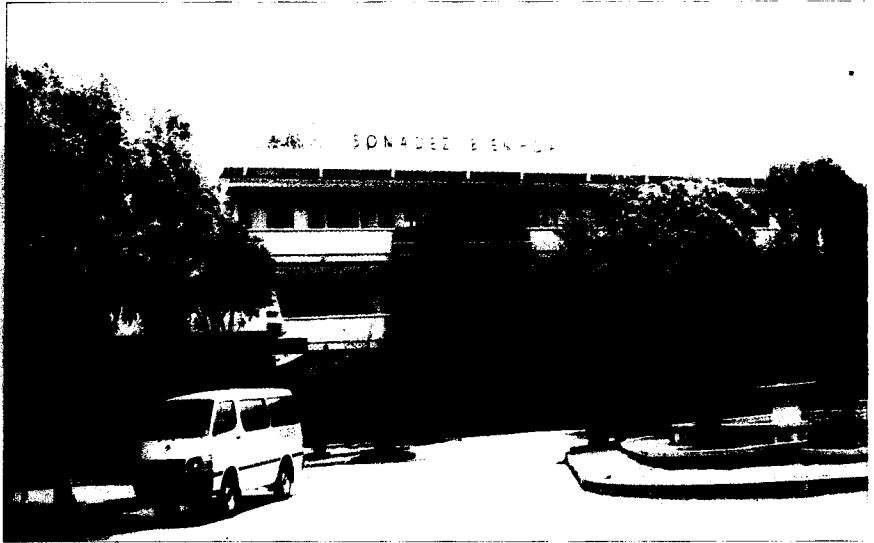
Một góc Khu công nghiệp Amata.



Khu công nghiệp Phước Thái.



Khu công nghiệp Loteco.



Công ty SONADEZI, đơn vị đi đầu trong xây dựng và phát triển các khu công nghiệp ở Đồng Nai.



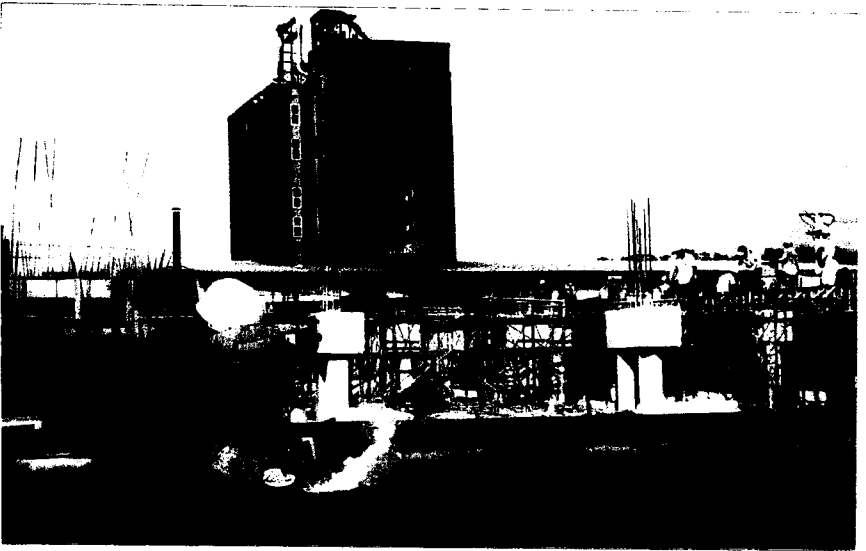
Công ty Kenda ở Khu công nghiệp Hồ Nai 3.



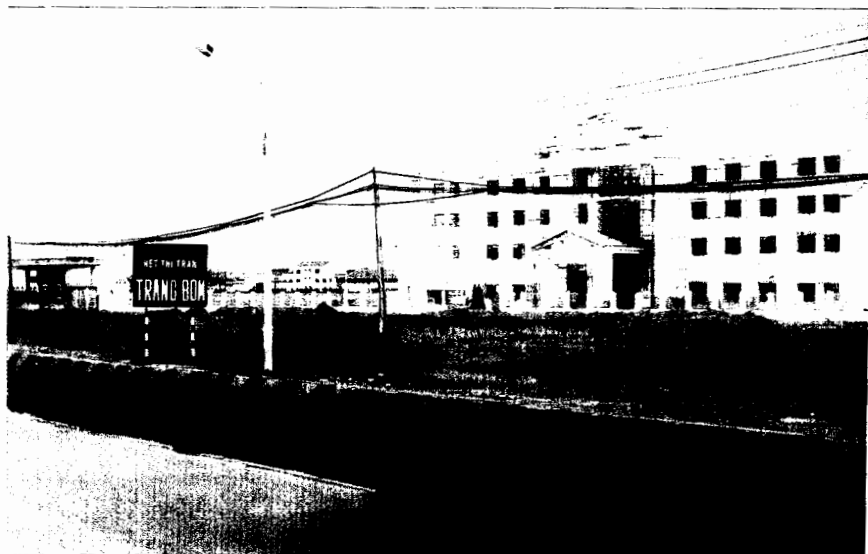
Phòng trưng bày sản phẩm của Ban Quản lý
các khu công nghiệp Đồng Nai.



Dây chuyền đánh bóng sản phẩm đồ gỗ cao cấp
của Công ty Johnson Wood (Khu công nghiệp Tam Phước).



Xây dựng Khu công nghiệp Trảng Bom.



Xây dựng khu công nghiệp mới Bàu Xéo (ở huyện Trảng Bom).



Lãnh đạo tỉnh tiếp đoàn vùng Rhone Aples (Pháp).



Bí thư Tỉnh ủy Lê Hoàng Quân và Phó Chủ tịch UBND tỉnh
Đặng Thị Kim Nguyên tiếp các nhà đầu tư Nhật Bản tại
Khu công nghiệp Amata.



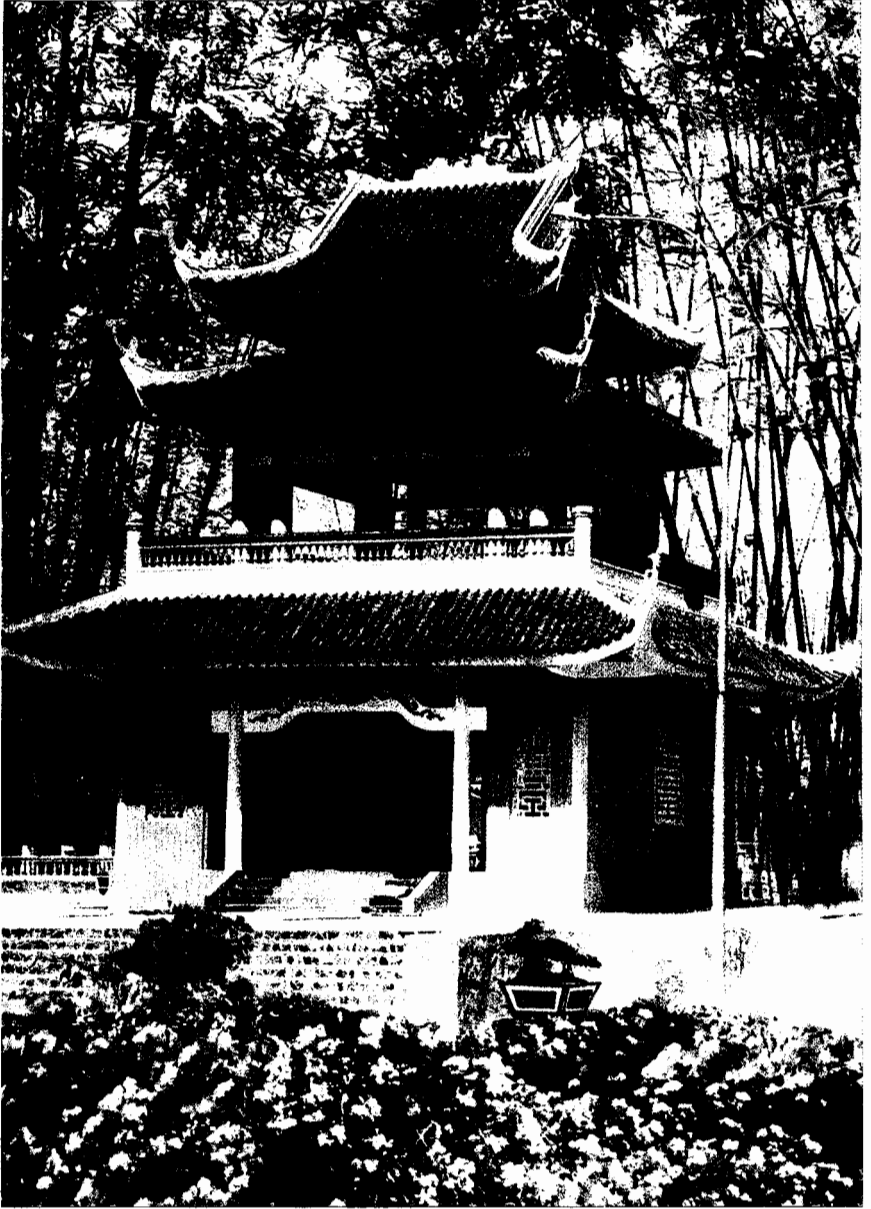
Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Mộng tiếp Tổng lãnh sự Mỹ tại
Thành phố Hồ Chí Minh.



Bí thư Tỉnh ủy Trần Thị Minh Hoàng (khóa VI) trao bằng khen cho các nhà đầu tư nước ngoài về thành tích sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.



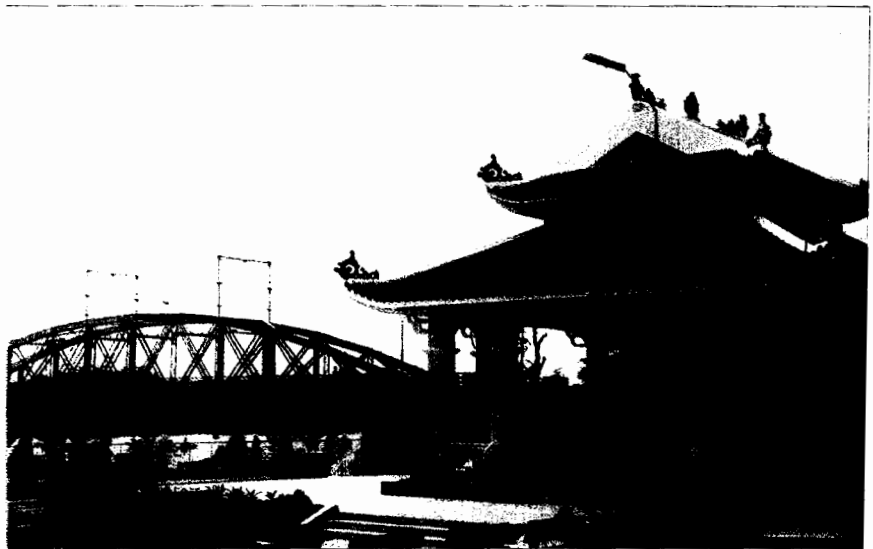
Chủ tịch Nước Trần Đức Lương và các đ/c Bí thư Tỉnh ủy Lê Hoàng Quân (nay là Chủ tịch UBND Tp.Hồ Chí Minh), Phó Bí thư thường trực Trần Đình Thành (nay là Bí thư Tỉnh ủy) thăm các em học sinh Trường Dân tộc nội trú.



Khu Văn miếu Trấn Biên.



Khu di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh được trùng tu tôn tạo nhân kỷ niệm 300 năm Biên Hòa - Đồng Nai.



Khu di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh được trùng tu tôn tạo nhân kỷ niệm 300 năm Biên Hòa - Đồng Nai.



Hội sở chi nhánh Ngân hàng Công thương
tỉnh Đồng Nai.



Một ca mổ tại bệnh viện đa khoa thị xã Long Khánh.



Thế hệ tương lai.